

Bản án số: 85/2021/HSST
Ngày 28 - 7 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Hân - ông Nguyễn Hữu Tường.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Bá Kiên - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Hồ Văn Nam - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn H** (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 23 tháng 5 năm 2000, tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phan T và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến nay (*có mặt*);

2. Họ và tên: **Trần Văn S** (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 16 tháng 4 năm 2000, tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Trần Văn T và bà Ngô Thị H; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2021 đến nay (*có mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Văn H, Trần Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau.

Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 16/3/2021 Phan Văn H và Trần Văn S hẹn gặp nhau tại ngã ba Y, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Tại đây S nói với H “biết chỗ mô bán hồng phiến không, tau còn 600.000 đồng, chia mỗi đứa 300.000 đồng mua về tau với mi sử dụng” thì H đồng ý. Do H không có tiền nên S đưa cho H 600.000 đồng gồm 03 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 200.000 đồng. Cả hai thống nhất sau khi mua ma túy xong, H có trách nhiệm trả lại cho S 300.000 đồng. Sau đó H điều khiển xe máy nhãn hiệu WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát (BKS) 37P9-5634 của ông Phan Thắng (bố đẻ của H) chở S đến nhà

Trần Thị L ở xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An để mua túy. Khi đến nơi S ngồi trên xe mô tô ở ngoài sân chờ còn H đi vào mua ma túy. Khi cả hai mua xong đang đi trên phân xóm Tân Vĩnh, xã Vĩnh Thành thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của H 01 gói ni lông màu đen, bên trong có 06 viên nén hình tròn màu hồng (nghĩ là ma túy); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 37P9-5634; 01 điện thoại di động Masstel màu xanh gắn số sim 0335917407.

Theo kết luận giám định số:440/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 22 tháng 03 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Phan Văn H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén hình tròn màu hồng (06 viên) thu giữ của Phan Văn H có khối lượng 0,605 gam.

Cáo trạng số: 83/VKS-HS ngày 15/6/2021 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố các bị cáo Phan Văn H và Trần Văn S về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 12 - 15 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 - 15 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người mắc nghiện, nghề nghiệp không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

***/Xử lý vật chứng:** Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật:

***/Án phí:** Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm mà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ là 0,605 gam

(Methamphetamine), do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tuy tố các bị cáo theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của BLHS là có căn cứ.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia với tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy; gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người và là hiểm họa cho toàn xã hội. Mặc dù vụ án này có nhiều bị cáo tham gia (2 bị cáo) nhưng xét tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên không nhất thiết phải phân hóa cụ thể vai trò của từng bị cáo đồng thời số lượng ma túy tàng trữ tuy không lớn nhưng cũng cần phải xử lý nghiêm.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với H, S). Ngay sau khi phạm tội bị cáo S đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với S); các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt nhưng nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người mắc nghiện, nghề nghiệp không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đối với chị Trần Thị L người bán ma túy theo lời khai của H, quá trình điều tra chị Lý không thừa nhận, không có tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó không đủ cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 06 viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,605gam; đã lấy 02 viên có khối lượng 0,2 gam gửi đi giám định (không hoàn lại); số ma túy còn lại là 04 viên có khối lượng 0,405 gam (methamphetamine) đựng trong 1 phong bì và vỏ bao bì giấy niêm phong ban đầu. Xét vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện được quản lý tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo phiếu nhập kho số: NK 100 ngày 17/6/2021)

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX màu đỏ đen, BKS 37P9-5634 xác định được chủ sở hữu là ông Phan Thắng (bố đẻ bị cáo H), ông Thắng không biết bị cáo H sử dụng xe máy để phạm tội, do đó không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Thắng, hiện Cơ quan Công an đã trả lại xe cho ông Thắng là đúng quy định.

- Đối với chiếc điện thoại Masstel màu xanh số Imeil 358414105181029 gắn số sim 0335917470 thu giữ của Phan Văn H là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

(Vật chứng hiện được quản lý tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo phiếu nhập kho số: NK 101 ngày 17/6/2021)

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về hình phạt: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn H 12** (mười hai) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo ngày 16/3/2021.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn S 12** (mười hai) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo ngày 19/4/2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa 04 viên ma túy khối lượng 0,405 gam (methamphetamine) và vỏ bao bì giấy niêm phong ban đầu.

(Vật chứng hiện được quản lý tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo phiếu nhập kho số: NK 100 ngày 17/6/2021)

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Masstel màu xanh, Imeil 358414105181029 có gắn số sim 0335917470 đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện được quản lý tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo phiếu nhập kho số: NK 101 ngày 17/6/2021)

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn H, Trần Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp
- Các bị cáo;
- UBND xã Diễn Lâm
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Nhung

